TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ ÂM NHẠC-MỸ THUẬT

MÔN MỸ THUẬT LỚP 6
(Từ ngày 13/02/2023 đến ngày 25/02/2023)

CHỦ ĐỀ 3: LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG
BÀI 4: HỘI XUÂN QUÊ HƯƠNG (2 Tiết)

Tiết 1: Lý thuyết-từ ngày 13/02/2023 đến 18/02/2023.
Tiết 2: Thực hành-từ ngày 20/02/2023 đến 25/02/2023-các em không ghi lại phần lý thuyết, chỉ tập trung phần thực hành để hoàn thành bài vẽ.

A-LÝ THUYẾT

I/ TẠO DÁNG THEO HOẠT ĐỘNG CỦA LỄ HỘI:
Tham khảo SGK Mỹ Thuật 6/trang 43

II/ CÁCH VẼ TRANH ĐỀ TÀI LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG:
- Phác thảo sơ lược mảng hình chính và phụ.
- Vẽ chi tiết hình ảnh, hoạt động của các nhân vật, cảnh vật xung quanh.
- Thực hiện bức tranh theo ý thích và cảm nhận riêng.

Lưu ý: có thể tuỳ chọn chất liệu để thể hiện tranh.

III/ TẠO BỨC TRANH LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG:
- Lựa chọn hoạt động tiêu biểu và khung cảnh của Lễ hội.
- Thực hiện bức tranh theo ý thích và cảm nhận riêng.
- Chú ý sắp xếp hình ảnh chính và phụ trong tranh, nét, hình, màu và không gian tạo nhịp điệu vui tươi hài hoà cho bức tranh.

IV/ TRƯNG BÀY SẢN PHẨM VÀ SẺ CHIA:

V/ TÌM HIỂU ĐỀ TÀI "LỄ HỘI" TRONG TRANH DÂN GIAN ĐÔNG HỒ:

Hình thức thể hiện bố cục và nhịp điệu trong tranh: bố cục theo hình chữ nhật, thể hiện tính quy củ, có trật tự. Các mảng hình trong tranh thường được kết hợp sinh động, liên kết, tạo thành một kết cấu chặt chẽ trong các khuôn hình chữ nhật lúc ngang, lúc dọc theo đặc điểm của khổ tranh và theo từng nội dung cụ thể.

B-BÀI TẬP

EM HÃY VẼ 1 BỨC TRANH ĐỀ TÀI LỄ HỘI QUÊ HƯƠNG TRÊN GIẤY A4.

Mọi thắc mắc PHHS và HS liên hệ: -GVBM BÙI HOÀNG PHƯƠNG 0383871263

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ ÂM NHẠC – MỸ THUẬT

MÔN ÂM NHẠC - KHỐI 6

(Từ ngày 13/2/2023 đến ngày 18/2/2023)

Chủ đề 5: "BÀI CA LAO ĐỘNG"

Tiết 21: Nhạc cụ (tt) - Bài đọc nhạc số 5

A. LÝ THUYẾT

I. Nhạc cụ: (*HS thực hành phần này theo SGK, không cần chép lại)*

1. Sáo

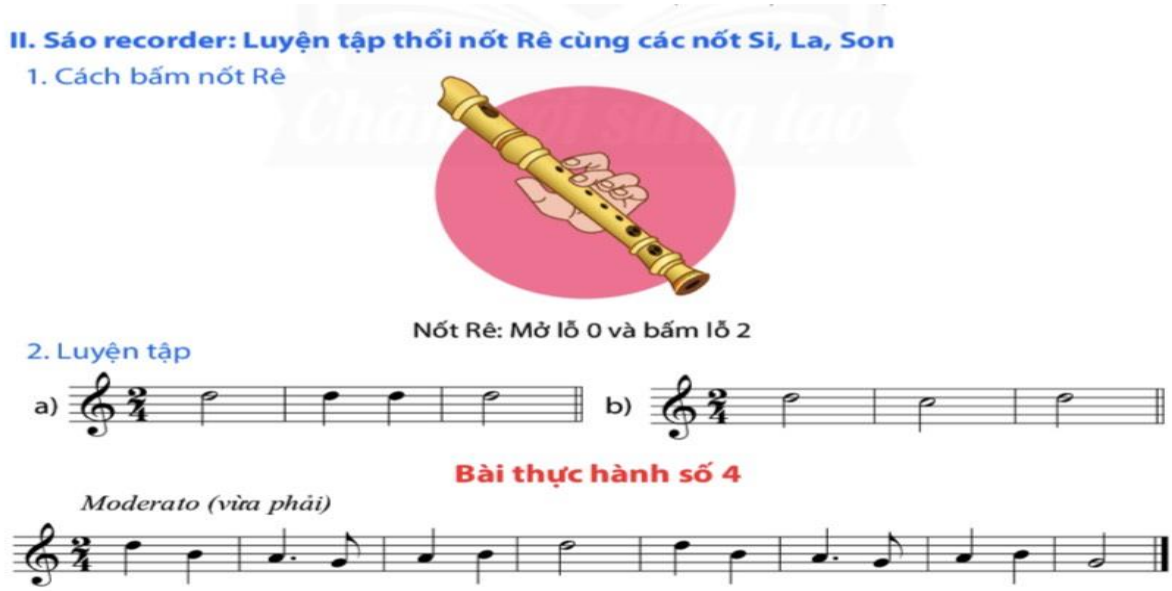

2. Kèn phím

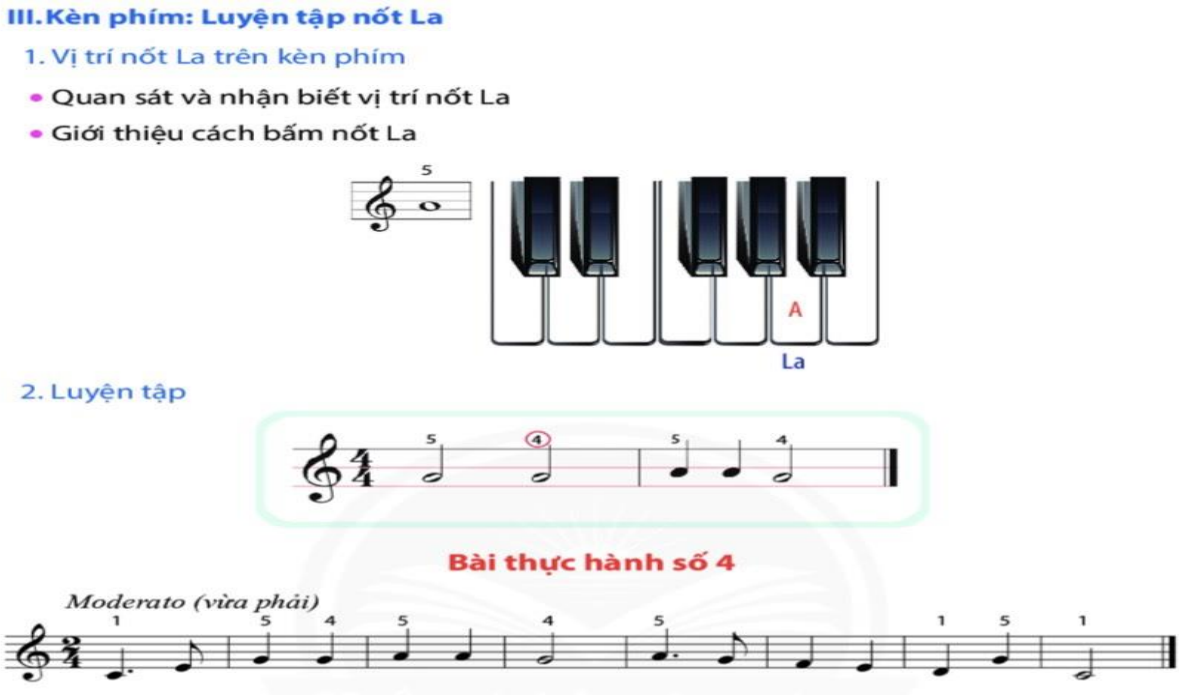

II. Đọc nhạc (*HS thực hành bài đọc nhạc số 5 trong sgk)*

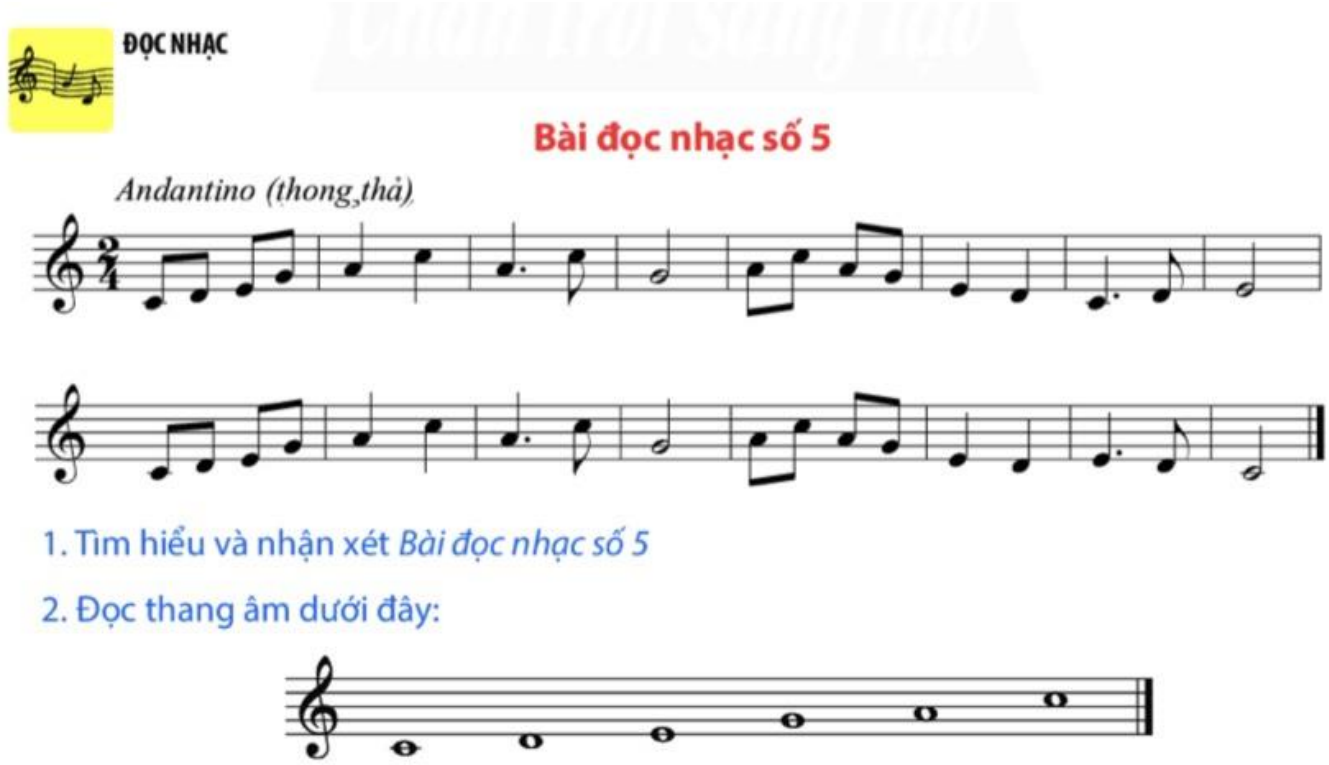

B. BÀI TẬP

- Thực hành nhạc cụ.
- Luyện tập bài đọc nhạc số 5.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

Cô Mai Trâm SĐT: 0909635678

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ NGỮ VĂN

MÔN NGỮ VĂN, KHỐI 6

……

BÀI 6: ĐIỂM TỰA TINH THẦN

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

Văn bản : CON GÁI CỦA MẸ

___Trần Đăng Khoa___

I. Chuẩn bị đọc

II. Trải nghiệm cùng văn bản

III. Suy ngẫm và phản hồi.

1. Tình cảm của người mẹ:

->Niềm hạnh phúc, vui sướng cũng là động lực sống mỗi ngày của chị Hà là đứa con chăm ngoan, học giỏi.

=> Tình cảm yêu thương vô bờ bến, hi sinh tất cả của mẹ dành cho con.

2. Sự đền đáp công ơn của con

III. Tổng kết

1. Nội dung – Ý nghĩa:

- Văn bản là câu chuyện xúc động về tình mẫu tử giữa người mẹ nghèo, vất vả mưu sinh để nuôi con ăn học, trưởng thành.

b. Nghệ thuật:

- Lời văn chân thực, gây xúc động cho người đọc

BÀI 6: ĐIỂM TỰA TINH THẦN

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

I.Tìm hiểu tri thức tiếng Việt:

1. Dấu ngoặc kép

a. Xét ví dụ

- *T*ừ "trả thù" trong câu trên là cách nói thể hiện sự đùa nghịch, vô tư của trẻ thơ.

b. Nhận xét

- Dấu ngoặc kép để đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường.

2. Văn bản và đoạn văn

a. Xét ví dụ: Xem SGK

b. Nhận xét:

- Văn bản là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, thường là tập hợp của các câu, đoạn, hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, có tính liên kết chặt chẽ và nhằm đạt một mục tiêu giao tiếp nhất định.

- Đoạn văn là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, thường do nhiều câu tạo thành và có những đặc điểm sau:

+ Biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn.

+ Bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.

+ Có thể có câu chủ đề hoặc không có câu chủ đề. Câu chủ đề nêu ý chính trong đoạn. Câu chủ đề có thể đứng đầu hoặc cuối đoạn văn.

II. Luyện tập:

PHIẾU HỌC TẬP 1

Từ trong ngoặc kép	Nghĩa thông thường	Nghĩa theo dụng ý của tác giả
liều mình như chẳng có		
thảm thiết		
trùm sò		
thu vén cá nhân		
làm giàu		

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

___Ô. Hen-ri___

I. Chuẩn bị đọc

II. Trải nghiệm cùng văn bản

III. Suy ngẫm và phản hồi.

1. Đề tài

- Đề tài: Viết về cuộc sống chật vật, nghèo khổ của những người hoạ sĩ nghèo và tình thương yêu giữa họ.

2. Một số chi tiết tiêu biểu

- Giôn-xi ốm nặng và nghĩ mình sẽ chết khi chiếc lá cuối cùng trên cây thường xuân rụng xuống.

- Xu hết lòng chăm sóc Giôn-xi.

- Mặc mưa tuyết, chiếc lá vẫn không rụng, hình ảnh chiếc lả khơi dậy khát vọng sống của Giôn-xi.

- Bác sĩ đến thăm, nói với Xu là nếu Giôn-xi được chăm sóc chu đáo, cô ấy sẽ thắng. Kế đó, ông xuống lầu thăm một bệnh nhân khác là hoạ sĩ Bơ-mơn bị sưng phổi.

- Giôn-xi khỏi bệnh, Xu báo với Giôn-xi là cụ Bơ-men đã chết vi sưng phổi. Để truyền niềm hi vọng sống cho Giôn-xi, cụ đã hi sinh tính mạng của mình lúc dầm mưa tuyết vẽ chiếc lá thường xuân, thay thế cho chiếc lá thật cuối cùng đã rụng xuống.

3. Đặc điểm nhân vật

- Ngoại hình: cặp mắt to thẫn thờ (ngoại hình), ra lệnh…

- Hành động của nhân vật Giôn-xi

+ Giôn-xi đang nằm vui vẻ đan một chiếc khăn choàng len màu xanh thẫm rất vô dụng

+ Giôn-xi nằm nhìn lá hồi lâu. Rồi cô gọi Xu đang quấy món cháo gà bên lò hơi đốt

+ Giôn-xi xin tí cháo và chút sữa pha rượu vang

- Ý nghĩ của nhân vật

+ Miêu tả trực tiếp: nghĩ mình sẽ chết khi chiếc lá cuối cùng rơi xuống, nhận thấy mình thật tệ khi chiếc lá thường xuân vẫn sống bền bỉ bất chấp mưa tuyết còn mình lại yếu đuối chỉ nghĩ đến cái chết.

+ Miêu tả gián tiếp: niềm hi vọng sống bừng dậy (gián tiếp qua hành động ngôi ăn cháo và uống sữa)

4. Nội dung- Ý nghĩa:

-Chiếc lá chính là kiệt tác của cụ Bơ-men, vì nó sống động như thật, đánh lừa các cặp mắt nhà nghề của các cô hoạ sĩ. Màu sắc và ý nghĩa của nó tác động đến tâm hồn nhạy cảm của Giôn-xi; được vẽ bằng tấm lòng thương yêu, đức hi sinh thầm lặng và cao quý của người hoạ sĩ. Chiếc lá có tác dụng nhiệm màu: cứu sống Giôn-xi, khôi phục ở cô ước mơ sáng tác =>Tác phẩm nghệ thuật chân chính, giàu tính nhân văn.

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ: KHTN

MÔN KHTN KHỐI 6

(Từ ngày 13/02/2023 đến ngày 18/02/2023)

A. LÝ THUYẾT:

1/ Đa dạng thực vật

Thực vật đa dạng và phong phú. Thực vật được chia thành các nhóm:

- Rêu (thực vật **không** có mạch)
- Dương xỉ (thực vật **có mạch**, **không có hạt**)
- Hạt trần (thực vật có mạch, có hạt)
- Hạt kín (thực vật có mạch, có hoa, có hạt).

2/ Vai trò của thực vật

Trong tự nhiên, thực vật là thức ăn của nhiều loài sinh vật khác.

- Thực vật cung cấp nơi ở, nơi sinh sản cho nhiều loài sinh vật.
- Thực vật góp phần giữ cân bằng hàm lượng khí oxygen và carbon dioxide trong không khí, điều hòa khí hậu, chống xói mòn.
- Thực vật có vai trò quan trọng trong thực tiễn như cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu làm thuốc, nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, làm cảnh…

B. BÀI TẬP

1/ Nhóm thực vật nào sau đây có đặc điểm có mạch, có hạt, không có hoa?

A. Rêu B. Dương xỉ

C. Hạt trần D. Hạt kín

2/ Em hãy lập bảng phân biệt đặc điểm cơ bản của các nhóm: Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín.

3/ Cho các từ: rễ, ngọn, thân, mạch dẫn, lá, túi bào tử, bào tử. Sử dụng các từ đã cho để hoàn thành đoạn thông tin sau:

Cây rêu gồm có (1) …….., (2)……., chưa có (3)……. chính thức. Trong thân và lá rêu chưa có (4) …….. Rêu sinh sản bằng (5) …. được chứa trong (6) ….cơ quan nảy mầm ở (7) … cây rêu.

4/ Cho sơ đồ sau:

Cây lúa $\xrightarrow{\text{là thức ăn}}$ (2) $\xrightarrow{\text{là thức ăn}}$ (3) $\xrightarrow{\text{là thức ăn}}$ Con người

a/ Em hãy lựa chọn các sinh vật phù hợp với các số trong sơ đồ trên

b/ Từ sơ đồ trên, em có nhận xét gì về vai trò của thực vật?

HƯỚNG DẪN GIẢI

1. Chọn đáp án C
2. Lập bảng

Cơ quan	**Rêu**	**Dương xỉ**	**Hạt trần**	**Hạt kín**
Cơ quan sinh dưỡng	Rễ giả Thân và lá chưa có mạch dẫn	Rễ thật Thân và lá có mạch dẫn	Rễ cọc, thân gỗ, lá kim.	Rễ cọc, rễ chùm; thân gỗ, thân cỏ...; lá đơn, lá kép...
Cơ quan sinh sản	Sinh sản bằng bào tử. Cơ quan sinh sản: túi bào tử	Sinh sản bằng bào tử. Cơ quan sinh sản là túi bào tử	Chưa có hoa, cơ quan sinh sản là nón, hạt nằm trên lá noãn hở	Có hoa, cơ quan sinh sản là hạt, hạt nằm trong quả.

3. (1) thân

(2) lá

(3) rễ

(4) mạch dẫn

(5) bào tử

(6) túi bào tử

(7) ngọn

4. a) Cây lúa là thức ăn cho (2) châu chấu, châu chấu là thức ăn cho (3) con gà, con gà là thức ăn cho con người.

b) Thực vật có vai trò quan trọng đối với sự sống trên Trái Đất. Thực vật là nơi sinh sống cho một số sinh vật khác, đồng thời cung cấp thức ăn cho các sinh vật khác, là một mắt xích quan trọng chuỗi thức ăn tự nhiên (thường là bắt đầu của một chuỗi thức ăn).

✞ DẶN DÒ

- Ghi vào vở và học thuộc bài phần A lý thuyết
- Trả lời bài tập 1, 2, 3, 4.
- Tìm hiểu trước bài 30

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

- **Cô Xem SĐT: 0767108446**
- **Thầy Hiền SĐT: 0937013009**
- **Cô Oanh SĐT: 0374560523**
- **Thầy Hưng SĐT: 0937101969**
- **Cô Y SĐT: 0389928322**
- **Cô Hạnh SĐT: 0325900096**

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI 6

(Từ ngày 13/02/2023 đến 18/02/2023)

BÀI 16: CHÍNH SÁCH CAI TRỊ CỦA CÁC TRIỀU ĐẠI PHONG KIẾN PHƯƠNG BẮC

A. LÝ THUYẾT:

I. CHÍNH SÁCH CAI TRỊ CỦA CÁC TRIỀU ĐẠI PHONG KIẾN PHƯƠNG BẮC

- Sáp nhập lãnh thổ Âu Lạc vào Trung Quốc sau đó chia thành các châu, quận…
- Cử quan lại người Hán tới cai trị đến tận cấp huyện.
- Xây các thành lũy lớn, thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh của người Việt

2. CHÍNH SÁCH BÓC LỘT VỀ KINH TẾ

- Chiếm đoạt ruộng đất, độc quyền sắt, muối, bắt dân ta cống nạp các sản vật quý, bắt hàng ngàn thợ thủ công giỏi ở Giao Châu đem về nước.
- Thời Đường, bên cạnh chính sách cống nạp, chính quyền đô hộ còn tăng cường chế độ thuế khóa và lao dịch nặng nề.

3. CHÍNH SÁCH ĐỒNG HÓA VỀ VĂN HÓA

- Đưa người Hán sang sinh sống lâu dài cùng người Việt, xóa bỏ tập quán lâu đời của người Việt, ép dân ta theo phong tục tập quán của họ.
- Nho giáo, chữ Hán du nhập vào nước ta để phục vụ cho công cuộc đồng hoá nhưng chữ Hán chỉ giới hạn trong một số ít người ở trung tâm.

II. NHỮNG CHUYỂN BIẾN VỀ KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI

1. Những chuyển biến về kinh tế.

- Nông nghiệp:

+ Trồng lúa nước vẫn là ngành chính, biết đắp đê phòng lụt.

+ Sử dụng cày, sức kéo trâu bò và công cụ bằng sắt để lao động, sản xuất

+ Chăn nuôi và trồng nhiều loại cây khác như cây ăn quả, cây dâu, cây bông

- Nhiều nghề thủ công mới xuất hiện: làm giấy, khảm xà cừ, thuộc da, đúc tiền…

- Giao thương các sản phẩm nông nghiệp và thủ công nghiệp ở trong nước và với các thương nhân Trung Quốc, Giava, Ấn Độ.

2. Những chuyển biến về xã hội.

- Tầng lớp trên của xã hội như Lạc tướng, Lạc hầu và sau này là hào trưởng người Việt có thế lực kinh tế và uy tín trong nhân dân nhưng vẫn bị chính quyền đô hộ chèn ép.

- Nông dân công xã chịu ảnh hưởng nặng nề bởi chính sách cướp đoạt ruộng đất và tô thuế, nhiều người phá sản trở thành nông dân lệ thuộc hoặc nô tì.

- Bao trùm trong xã hội là mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với chính quyền cai trị phương Bắc.

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

D. DẶN DÒ

- Đọc trước và trả lời các câu hỏi cuối bài 16

- Làm bài tập luyện tập và vận dụng.

BÀI 13. THỜI TIẾT VÀ KHÍ HẬU. CÁC ĐỚI KHÍ HẬU TRÊN TRÁI ĐẤT

A. LÝ THUYẾT

I. Nhiệt độ không khí

- Khi ánh sáng mặt trời chiếu xuống Trái Đất, mặt đất hấp thụ rồi bức xạ vào không khí làm cho không khí nóng lên. Độ nóng lạnh đó gọi là nhiệt độ của không khí.

- Dụng cụ đo nhiệt độ: nhiệt kế

- Nhiệt độ không khí trung bình ngày được tính bằng trung bình cộng của các lần đo trong ngày.

II. Sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ

Không khí ở vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khí ở vùng vĩ độ cao.

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

D. DẶN DÒ

- Chép nội dung bài 13 vào vở và học thuộc lòng bài 13, phần I, II

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Lê Thanh Tuyền

SĐT: 0981979190

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ TIN HỌC

MÔN TIN HỌC - KHỐI 6

(Từ ngày 06/02/2023 đến ngày 11/02/2023)

LÝ THUYẾT

CHỦ ĐỀ E: ỨNG DỤNG TIN HỌC

BÀI 1: TÌM KIẾM VÀ THAY THẾ TRONG SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Công cụ Tìm kiếm, Thay thế:

- Công cụ ***Tìm kiếm*** giúp nhanh chóng định vị được một cụm từ cho trước ở những vị trí nào trong văn bản
- Công cụ ***Thay thế*** giúp nhanh chóng tìm và chỉnh sửa một cụm từ bất kì trong văn bản, đặc biệt là khi cụm từ đó xuất hiện nhiều lần trong văn bản dài.

2. Tìm hiểu cách sử dụng công cụ Tìm kiếm:

****Các bước thực hiện Tìm kiếm:***

- **B1:** Nháy chuột vào lệnh **Find**

- **B2:** Nhập từ cần tìm trong ô **Search Document**
- **B3:** Xem số lượng các kết quả tìm được
- **B4:** Nháy chuột vào từng cụm từ tìm thấy trong hộp thoại **Navigation** để di chuyển con trỏ đến cụm từ tìm được trong trang văn bản.
- **B5:** Khi không tìm kiếm nữa em nháy nút **X** ở bên phải

3. Tìm hiểu cách sử dụng công cụ Thay thế:

- B1: Nháy chuột vào lệnh **Replace**

- B2: Nhập từ cần tìm trong ô **Find what**

- B3: Nhập từ cần thay thế vào ô **Replace with**

- B4: Nhấn nút **Replace** để thay thế cụm từ vừa tim được.

Nhấn nút **Replace All** để thay thế tất cả từ vừa tìm được.

Nhấn nút **Find Next** để bỏ qua cụm từ vừa tìm được và tìm cụm từ tiếp theo.

* Ghi chú: Các em học sinh ghi vào vở Tin học lý thuyết

PHIẾU HỌC TẬP

1. Công cụ Tìm kiếm, Thay thế:

- Công cụ …….. giúp nhanh chóng định vị được một cụm từ cho trước ở những vị trí nào trong văn bản
- Công cụ ……..giúp nhanh chóng tìm và chỉnh sửa một cụm từ bất kì trong văn bản, đặc biệt là khi cụm từ đó xuất hiện nhiều lần trong văn bản dài.

2. Tìm hiểu cách sử dụng công cụ Tìm kiếm:

Các bước thực hiện Tìm kiếm:

- **B1:** Nháy chuột vào lệnh ……..
- **B2:** Nhập từ cần tìm trong ô ……..
- **B3:** Xem số lượng các kết quả tìm được
- **B4:** Nháy chuột vào từng cụm từ tìm thấy trong hộp thoại …….. để di chuyển con trỏ đến cụm từ tìm được trong trang văn bản.
- **B5:** Khi không tìm kiếm nữa em …….. ở bên phải

3. Tìm hiểu cách sử dụng công cụ Thay thế:

- B1: Nháy chuột vào lệnh ……..

- B2: Nhập từ cần tìm trong ô ……..

- B3: Nhập từ cần thay thế vào ô ……..

- B4: Nhấn nút …….. để thay thế cụm từ vừa tim được.

Nhấn nút ……..để thay thế tất cả từ vừa tìm được.

Nhấn nút …….. để bỏ qua cụm từ vừa tìm được và tìm cụm từ tiếp theo.

* Ghi chú: Các em học sinh ghi vào vở Tin học thực hành

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:

1. Cô Ý → zalo 0786771441

2. Thầy Hiếu → zalo 0901486242

Trường THCS Phan Công Hớn Tổ Toán	MÔN TOÁN 6 TUẦN 21 (Từ ngày 6/2/2023 đến ngày 11/2/2023)

BÀI 4: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ PHÂN SỐ

1. Phép cộng hai phân số

Quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu

Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số, ta cộng tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số.

Ví dụ 1: a) $\frac{-3}{8}+\frac{5}{8}=\frac{-3+5}{8}=\frac{2}{8}=\frac{1}{4}$;

b) $\frac{-4}{-5}+\frac{2}{-5}=\frac{-4+2}{-5}=\frac{-2}{-5}=\frac{2}{5}$.

Quy tắc cộng hai phân số khác mẫu

Muốn cộng hai phân số có mẫu khác nhau, ta quy đồng mẫu số của chúng, sau đó cộng hai phân số có cùng mẫu.

Ví dụ 2: $\frac{-2}{7}+\frac{3}{-5}=\frac{-2.(-5)}{7.(-5)}+\frac{3.7}{(-5).7}=\frac{10+21}{-35}=\frac{31}{-35}=\frac{-31}{35}$.

Thực hành 1:

Giải:

a. $\frac{4}{-3}+\frac{-22}{5}=\frac{4.5}{-3.5}+\frac{-22.(-3)}{5.(-3)}=\frac{20}{-15}+\frac{66}{-15}=\frac{20+66}{-15}=\frac{-88}{15}$

b. $\frac{-5}{-6}+\frac{7}{-8}=\frac{5}{6}+\frac{-7}{8}=\frac{5.8}{6.8}+\frac{-7.6}{8.6}=\frac{40}{48}+\frac{-42}{48}=\frac{40+(-42)}{48}=\frac{-2}{48}$

2. Một số tính chất của phép cộng phân số

Tương tự như phép cộng các số nguyên, phép cộng phân số cũng có những tính chất giao hoán và kết hợp

Ví dụ 3: Tính giá trị của biểu thức: $\left(\frac{-5}{-3}+\frac{3}{-7}\right)+\frac{-2}{-7}$ theo cách hợp lí.

Giải

$$\left(\frac{-5}{-3}+\frac{3}{-7}\right)+\frac{-2}{-7}=\frac{-5}{-3}+\left(\frac{3}{-7}+\frac{-2}{-7}\right)=\frac{-5}{-3}+\frac{1}{-7}=\frac{-35}{-21}+\frac{3}{-21}=\frac{-32}{-21}=\frac{32}{21}.$$

Thực hành 2:

Giải:

$(\frac{3}{5}+\frac{-2}{7})+\frac{-1}{5}=(\frac{3}{5}+\frac{-1}{5}+\frac{-2}{7})=\frac{2}{5}+\frac{-2}{7}=\frac{14}{35}+\frac{-10}{35}=\frac{4}{35}$

3. Số đối

Hai phân số là đối nhau nếu tổng của chúng bằng 0.

Kí hiệu **số đối của phân số** $\frac{a}{b}$ là $-\frac{a}{b}$. Ta có: $\frac{a}{b}+\left(-\frac{a}{b}\right)=0$.

Mà $\frac{-a}{b}+\frac{a}{b}=0$ nên ta có: $-\frac{a}{b}=\frac{-a}{b}=\frac{a}{-b}$.

Thực hành 3:

Giải:

a. Số đối của $\frac{-15}{7}$ là $\frac{15}{7}$

b. Số đối của $\frac{22}{-25}$ là $\frac{22}{25}$

c. Số đối của $\frac{10}{9}$ là - $\frac{10}{9}$

d. Số đối của $\frac{-45}{-27}$ là - $\frac{45}{27}$

4. Phép trừ phân số

Muốn trừ một phân số cho một phân số, ta lấy phân số thứ nhất cộng với số đối của phân số thứ hai.

Ví dụ 5: Thực hiện phép tính $\frac{4}{-3}-\frac{-22}{-3}$.

Giải

$$\frac{4}{-3}-\frac{-22}{-3}=\frac{4}{-3}+\frac{22}{-3}=\frac{26}{-3}=\frac{-26}{3}.$$

Thực hành 4:

Giải:

Ta có:

$\frac{-4}{3}$ - $\frac{12}{5} = \frac{-4}{3} + \frac{-12}{5}$

$= \frac{-4.5}{3.5} + \frac{-12.3}{5.3} = \frac{-20}{15} + \frac{-36}{15}$

$= \frac{-56}{15}$

Quy tắc dấu ngoặc:

– Khi bỏ dấu ngoặc có dấu cộng (+) đằng trước, ta giữ nguyên dấu các số hạng trong ngoặc.

– Khi bỏ dấu ngoặc có dấu trừ (–) đằng trước, ta phải đổi dấu tất cả các số hạng trong ngoặc.

Thực hành 5:

- $(-\frac{3}{4}) - (\frac{2}{3} + \frac{1}{4})$

$= \frac{3}{4} - \frac{2}{3} - \frac{1}{4} = \frac{2}{4} - \frac{2}{3} = \frac{2}{4} + \frac{-2}{3}$

$= \frac{2.3}{4.3} + \frac{-2.4}{3.4} = \frac{6}{12} + \frac{-8}{12} = \frac{-2}{12}$

Chú ý: Ta thực hiện được phép cộng và phép trừ phân số với số nguyên bằng cách viết số nguyên ở dạng phân số.

BÀI TẬP – Sách Toán 6 – CTST trang 18

Câu 1:

Cách 1	Cách 2
a. $(\frac{-2}{-5} + \frac{-5}{-6}) + \frac{4}{5} = (\frac{2}{5} + \frac{4}{5}) + \frac{-5}{-6}$ $= \frac{6}{5} + \frac{5}{6} = \frac{6.6}{5.6} + \frac{5.5}{6.5} = \frac{36}{30} + \frac{25}{30} = \frac{36+25}{30} = \frac{61}{30}$	
b. $\frac{-3}{-4} + (\frac{11}{-15} + \frac{-1}{2}) = (\frac{-3}{-4} + \frac{-1}{2}) + \frac{11}{-15}$ $= (\frac{-3}{-4} + \frac{-2}{4}) + \frac{11}{-15} = \frac{1}{4} + \frac{-11}{15} = \frac{1.15}{4.15} + \frac{-11.4}{15.4}$ $= \frac{15}{60} + \frac{-44}{60} = \frac{-29}{60}$	

Câu 2: Các cặp phân số đối nhau là:

$\frac{-5}{6}$ và $\frac{5}{6}$

$\frac{-40}{-10}$ và .....

$\frac{10}{-12}$ và .....

Câu 3:

Nếu mở đồng thời cả hai vòi, mỗi giờ được:

$\frac{1}{7} + \frac{1}{5}$ =....(phần bể)

ÔN TẬP CHƯƠNG 7

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM Quan sát các chữ cái H A N O I và xác định đúng sai cho các phát biểu sau: a) Chữ H là hình vừa có trục đối xứng, vừa có tâm đối xứng b) Chữ A là hình có trục đối xứng, không có tâm đối xứng c) Chữ N là hình không có trục đối xứng và không có tâm đối xứng d) Chữ O là hình vừa có trục đối xứng, vừa có tâm đối xứng e) Chữ I là hình có trục đối xứng, và không có tâm đối xứng	**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM** a) Đúng b) Đúng c) Đúng d) Đúng e) Sai
BÀI TẬP TỰ LUẬN **Câu 1:** Các đường nét đứt ở mỗi hình bên dưới có phải là trục đối xứng không? 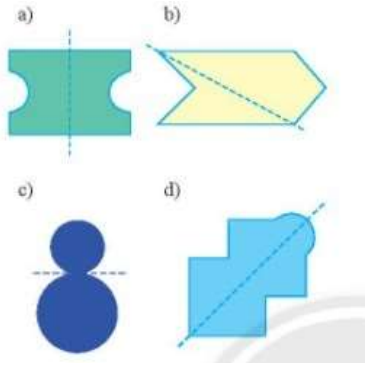 	**BÀI TẬP TỰ LUẬN** **Câu 1:** Đường nét đứt ở hình a và d là trục đối xứng. Hai đường ở hình b và c còn lại không phải là trục đối xứng của hình

Câu 2: Em hãy vẽ các hình sau vào vở rồi tô màu các ô vuông để mỗi hình thu được nhận đường nét đứt là trục đối xứng 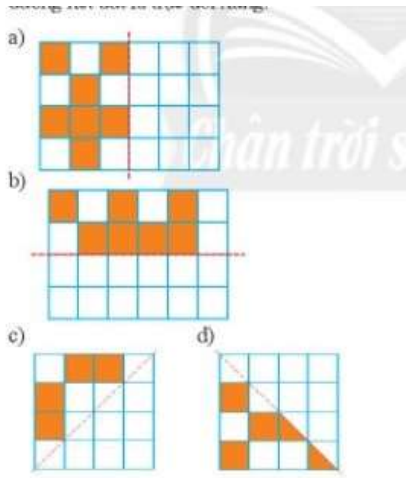 	**Câu 2:** HS tô màu vào các ô được đánh dấu 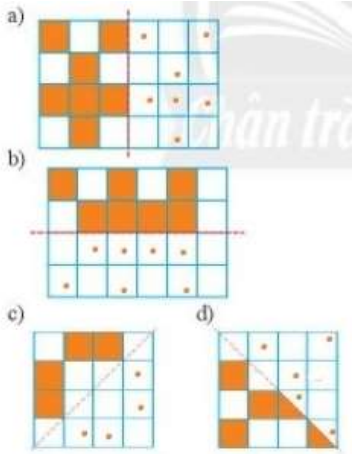

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN 6-TUẦN 21(Từ 7/2/2022- 13/2/2022)

Câu 1: Tính

Commented [A1]:

Commented [A2R1]:

$a)\frac{7}{-9}+\frac{-1}{-9}$ $\quad$ $b)\frac{11}{-12}+\frac{-17}{18}$;

$c)\frac{15}{-22}-\frac{48}{-22}$ $\quad$ $d)\frac{13}{-10}-\frac{-14}{25}$.

Câu 2: Tính theo cách hợp lý

$a)\frac{-13}{17}+\left(\frac{13}{-21}+\frac{-4}{17}\right)$;

$b)\left(\frac{13}{-10}-\frac{-4}{13}\right)+\frac{11}{-10}$.

Câu 3: Hình nào sau đây có tâm đối xứng? Hình nào vừa có tâm đối xứng vừa có trục đối xứng?

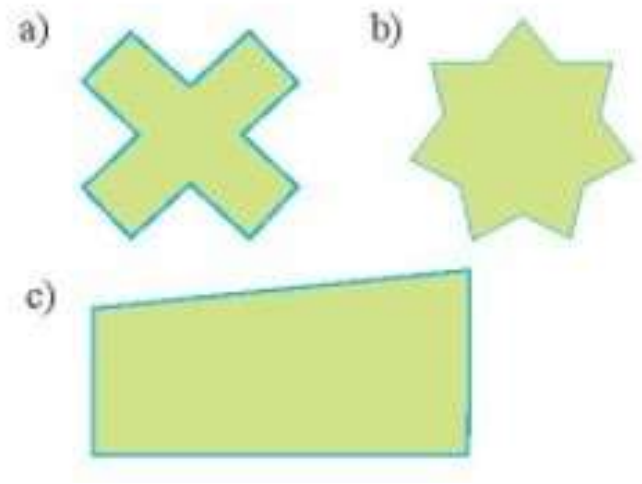

Mọi thắc mắc liên hệ cô Yến, zalo 0974513182